TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:102/2024/QĐST-HNGĐ.	*N, ngày 16 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị Trịnh Thị M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số nhà 39, phố Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn*:* anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự

Áp dụng: - Điều 468, 357 Bộ luật Dân sự;

- Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị M và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con chung: giao cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hữu D sinh ngày 16/11/2007, cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Chị Trịnh Thị M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu D cùng anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm kể từ tháng 7/2024, cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trịnh Thị M không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng chị Trịnh Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: chị Trịnh Thị M và anh Nguyễn Văn T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chịu án phí: chị Trịnh Thị M nhận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001203 ngày 26/3/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã Đức Long;
- Đương sự để thi hành;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Quang Chung